

THỰC TRẠNG NHU CẦU VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI THAM GIA TẠI GIẢI MARATHON QUỐC TẾ ĐÀ LẠT ULTRA TRAIL

Nguyễn Hoàng Minh Thuận⁽¹⁾
Nguyễn Anh Trí⁽¹⁾; Nguyễn Thị Kim Phượng⁽²⁾

Tóm tắt:

Nghiên cứu được tiến hành trên 500 VĐV người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 được tổ chức trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bao gồm thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương. Nghiên cứu thông qua việc sử dụng bảng câu hỏi đã tìm ra được 05 nhóm nhu cầu và 03 nhóm sự hài lòng về việc tham giải của các VĐV như: Sức khỏe; giải trí; giao lưu, mở rộng mối quan hệ; thể hiện bản thân; nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân; khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ sự kiện; Sự an toàn và thân thiện; Đặc trưng của sự kiện.

Từ khóa: Nhu cầu, sự hài lòng, Ultra trail, Đà Lạt.

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

Summary:

The study was conducted on 500 athletes participating in the 2019 Da Lat Ultra Trail International Marathon Race, which was held in Lam Dong province, Da Lat city and Lac Duong district. Through questionnaires, the research has found 5 groups of participants' requirements and 3 groups of participants' satisfactions. Some of them are: health, entertainment; relationship exchange and expansion, personal expression, knowledge improvement and personal experience. The participants also took into consideration the event service-providing ability, safety and friendliness and event's features.

Keywords: Requirement, participants, Ultra trail, Dalat.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giải Marathon Quốc Tế Đà Lạt Ultra Trail được biết đến là một giải chạy địa hình đầu tiên và lớn thuộc hệ thống Asia Trail Master được tổ chức tại miền Trung và miền Nam Việt Nam, Giải Marathon Quốc Tế Đà Lạt Ultra Trail lần 2 được tổ chức ngày 16/03/2019 tại thành phố Đà Lạt thơ mộng với cảnh quan tuyệt đẹp, bao quanh bởi rừng thông, núi, hồ và thác nước. Kế thừa Đà Lạt Ultra Trail được tổ chức vào năm 2018, năm 2019 giải thu hút với gần 4500 VĐV, trong đó có khoảng 400 VĐV nước ngoài đến từ 45 quốc gia chinh phục 4 cự ly: 70km, 42km, 21km, 10km. Giải Dalat Ultra Trail năm 2019 được hệ thống giải các giải chạy địa hình châu Á Asia Trail Master lựa chọn là 1 trong 7 giải Siêu địa hình (Super Trail) trong năm.

Mặc dù, Dalat Ultra Trail 2019 thu hút số lượng VĐV kỷ lục so với năm 2018, là một minh

chứng cho sự phát triển mạnh mẽ của phong trào chạy bộ tại Việt Nam. Tuy nhiên để có thể phát triển một cách lâu dài, đáp ứng được sự chờ đợi, hài lòng của người tham gia thì việc tìm hiểu “Nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019” là cần thiết được thực hiện. Kết quả của nghiên cứu sẽ là các cơ sở khoa học khách quan cho các nhà tổ chức sự kiện này để có thể tổ chức các giải đấu tiếp theo vừa góp phần thỏa mãn nhu cầu cũng như sự hài lòng của người tham gia ngày càng được tốt hơn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp điều tra bằng phiếu, Phương pháp chọn mẫu, Phương pháp toán học thống kê.

Thang đo sử dụng trong nghiên cứu được xây

⁽¹⁾ Trường Đại học TDTT Tp.HCM

⁽²⁾ Trường Đại học Tây Nguyên

dựng dựa trên các cơ sở lý thuyết về nhu cầu và sự hài lòng từ các tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan đã được công bố. Tuy nhiên, do đặc thù của từng ngành, lĩnh vực và do sự khác nhau về nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, khách thể nghiên cứu nên thang đo cần có sự điều chỉnh và nghiên cứu định tính để thang đo phù hợp với điều kiện nghiên cứu thực tế. Sau khi thực hiện các bước kiểm định Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) kết quả thu được thang đo đánh giá thực trạng nhu cầu và sự hài lòng bao gồm các nội dung như sau:

- Thang đo đánh giá nhu cầu gồm các nhóm nhu cầu về: “Sức khỏe”, “Giải trí”, “Giao lưu, mở rộng mối quan hệ”, “Thể hiện bản thân” và “Nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân”.

- Thang đo đánh giá sự hài lòng: “Khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ của sự kiện”, “Sự an toàn và thân thiện” và “Đặc trưng của sự kiện”.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thông tin chung về khách thể nghiên cứu

1.1 Giới tính

Trong nghiên cứu này có đến 61,8% người tham gia khảo sát là giới tính nam, chỉ có 38,2% người tham gia khảo sát là giới tính nữ.

1.2. Lứa tuổi

Đa số người được khảo sát có độ tuổi từ 30 – 39 tuổi, chiếm tỷ lệ 51,2%, tiếp đến là độ tuổi từ 20 – 29 tuổi chiếm tỷ lệ 38,8% , dưới 20 tuổi chiếm 1% , từ 40 – 49 tuổi chiếm tỷ lệ 8.6%, từ 50 – 59 tuổi chiếm tỷ lệ 0,4% và cuối cùng là trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ 0%.

1.3. Tình trạng hôn nhân

Qua kết quả phân tích cho thấy người đã lập gia đình tham gia giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 (chiếm 52.4%), tiếp theo là “độc thân” (chiếm 44%) và thấp nhất là tình trạng hôn nhân khác (chiếm 3,6%).

1.4. Trình độ học vấn

Người tham gia giải có trình độ Đại học/ Cao đẳng/ Trung cấp chiếm tỷ lệ cao nhất với 87,4%, tiếp theo là trình độ sau Đại học (chiếm 9.4%), xếp thứ 3 trình độ khác chiếm 2,8%, cuối cùng là trình độ THPT chiếm 0.4%.

1.5. Thu nhập hàng tháng

Qua kết quả thống kê cho thấy, người tham gia có thu nhập từ 10 đến dưới 20 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất với 48,6%; thấp nhất là nhóm người tham gia có thu nhập dưới 3 triệu đồng với tỷ lệ 2,6%.

1.6. Nghề nghiệp

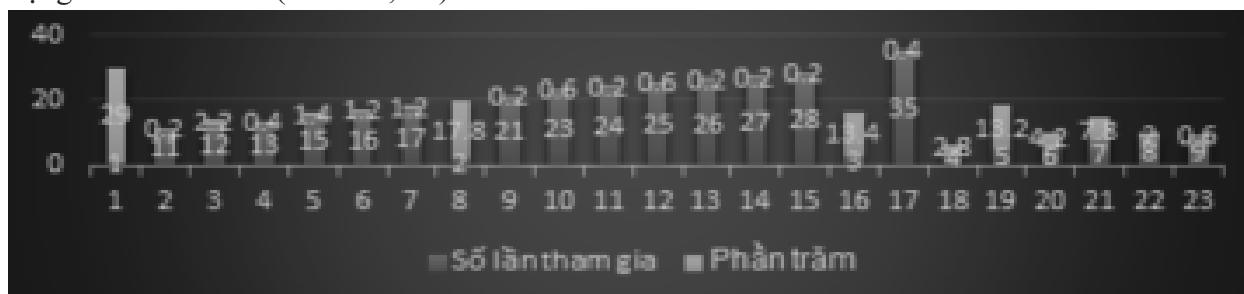
Trong tổng số 500 người tham gia giải, nhóm người tham gia ở ngành nghề khác chiếm tỷ lệ cao nhất với 56,6%; tiếp đến là những vận động viên với ngành nghề kinh doanh tự do chiếm 17,8%; thấp nhất với ngành nghề Nhà báo/ Biên tập/ Phóng viên với 2%; còn lại ở những ngành nghề và tỷ lệ tương ứng 9% với Bác sỹ/ Nhân viên y tế, 6,6% với Giảng viên/ Giáo viên, 5,6% với Cán bộ/ Viên chức Nhà nước và 2,4% là Học sinh/ Sinh viên.

1.7. Đối tượng tham gia cùng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhóm người tham gia giải cùng với câu lạc bộ là cao nhất (chiếm 35,2%). Nhóm có tỷ lệ thấp nhất chỉ chiếm có 1,4% là tham gia cùng đối tác.

1.8. Số lần tham gia các giải marathon

Qua khảo sát cho thấy, ngoài giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 thì người tham gia đã tham gia rất nhiều giải marathon lớn nhỏ khác nhau. Trong 500 người tham gia khảo sát thì có đến 29% là tham gia giải lần đầu tiên. Với những nhóm còn lại tỷ lệ số lần tham gia tương đối trải đều và ít có sự chênh lệch phổ biến ở mức từ 0,2% - 0,6%. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Kết quả thống kê số lần tham gia giải Marathon

1.9. Mức độ tham gia giải

Qua phân tích cho thấy, người tham gia 1 lần/năm chiếm tỷ lệ cao nhất với 51,4%; xếp thứ 2 là từ 2 đến 4 lần/năm (chiếm 43%). Vẫn có người tham gia giải từ 12 đến 15 lần/năm nhưng tỷ lệ không cao, chỉ có 0,2%.

1.10. Cự ly tham gia giải

Qua khảo sát cho thấy, cự ly HM 21.1km được nhiều người tham gia nhất (chiếm 40,8%), tiếp đến là cự ly 10km (chiếm 38,8%), xếp thứ 3 là cự ly FM 42.195km (chiếm 19%) và thấp nhất là cự ly 70km (chiếm 1,4%).

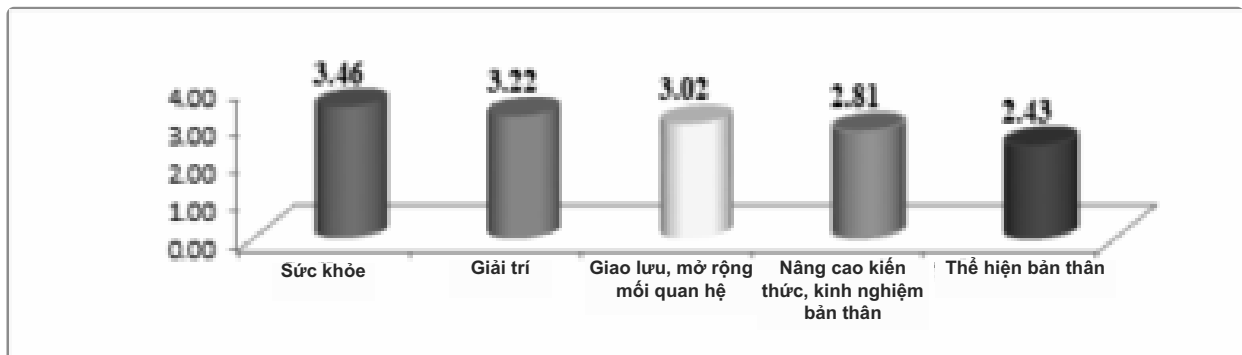
1.11. Chi phí tham gia giải

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chi phí tham gia của VĐV từ 3 đến dưới 5 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất với 34,8%; tiếp đến từ 5 đến 7 triệu đồng chiếm tỷ lệ 29%. Giữa các nhóm chi phí từ 7 đến dưới 10 triệu đồng, trên 10 triệu đồng chiếm một tỷ lệ tương đối thấp lần lượt từ

10,6% và 12%. Với tỷ lệ thấp nhất (0,6%) là nhóm VĐV tham gia với chi phí từ nguồn khác.

2. Thực trạng nhu cầu của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Thông qua kết quả khảo sát, nghiên cứu tiến hành phân tích thực trạng nhu cầu của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 thông qua giá trị trung bình của các nhóm nhu cầu. Kết quả tại biểu đồ 2 cho thấy, nhóm nhu cầu có ảnh hưởng lớn nhất đến người tham gia giải là “Sức khỏe” (M = 3.46), xếp thứ 2 là nhóm nhu cầu “Giải trí” (M = 3.22). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Giao lưu, mở rộng mối quan hệ” (M = 3.02), “Nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân” (M = 2.81), thấp nhất là nhu cầu “Thể hiện bản thân” (M = 2.43). Thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Kết quả so sánh giá trị trung bình các nhóm nhu cầu tham gia của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Để tìm hiểu rõ hơn về nhu cầu của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019, tác giả tiến hành phân tích giá trị trung bình của từng yếu tố trong 5 nhóm nhu cầu. Kết quả chi tiết bao gồm các nội dung sau:

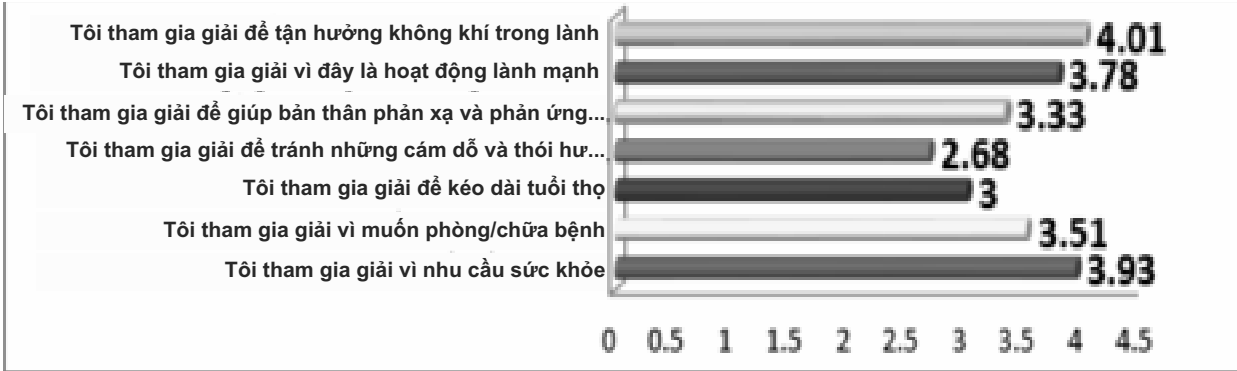
2.1. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu “sức khỏe”

Có 7 biến trong nhóm nhu cầu “Sức Khỏe” biểu đồ 3. Trong đó biến “Tôi tham gia giải để tận hưởng không khí trong lành ảnh hưởng cao nhất đến người tham gia giải với M = 4.01, xếp thứ 2 là biến “Tôi tham gia giải vì nhu cầu về sức khỏe với M = 3.93”. Các vị trí tiếp theo lần lượt là: “Tôi tham gia giải vì đây là hoạt động lành mạnh” với M = 3.78, “Tôi tham gia giải vì muốn phòng/chữa bệnh” với M = 3.51, “Tôi tham gia giải để giúp bản thân phân xả và phản

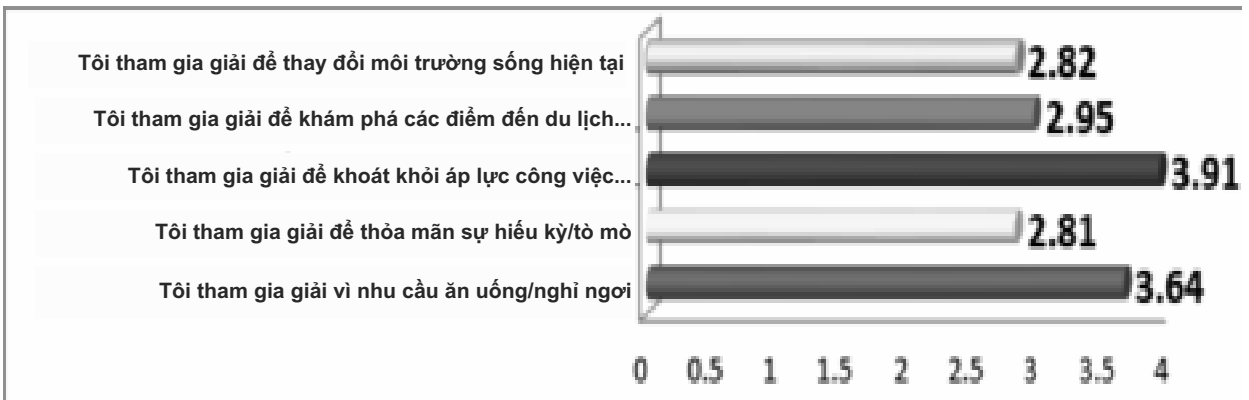
ứng nhanh với các tình huống vận động” với M = 3.33, “Tôi tham gia giải để kéo dài tuổi thọ” với M = 3 và thấp nhất trong nhóm này là biến “Tôi tham gia giải để tránh những cảm dỗ và thói hư tật xấu” với M = 2.68.

2.2. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu “Giải Trí”

Ở nhóm nhu cầu này, biến “Tôi tham gia giải để thoát khỏi áp lực công việc hàng ngày” có mức ảnh hưởng lớn nhất với M= 3.91, xếp thứ 2 là “Tôi tham gia giải vì nhu cầu ăn uống/ngủ ngon” với M = 3.64. Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Tôi tham gia giải để khám phá các điểm đến du lịch mới lạ” với M = 2.95, “Tôi tham gia giải để thay đổi môi trường sống hiện tại” với M = 2.82 và thấp nhất trong nhóm này là biến “Tôi tham gia giải để thỏa mãn sự hiếu kỳ/tò mò” với M = 2.81 (biểu đồ 4).



Biểu đồ 3. Giá trị trung bình các biến trong nhóm nhu cầu "Sức khỏe"

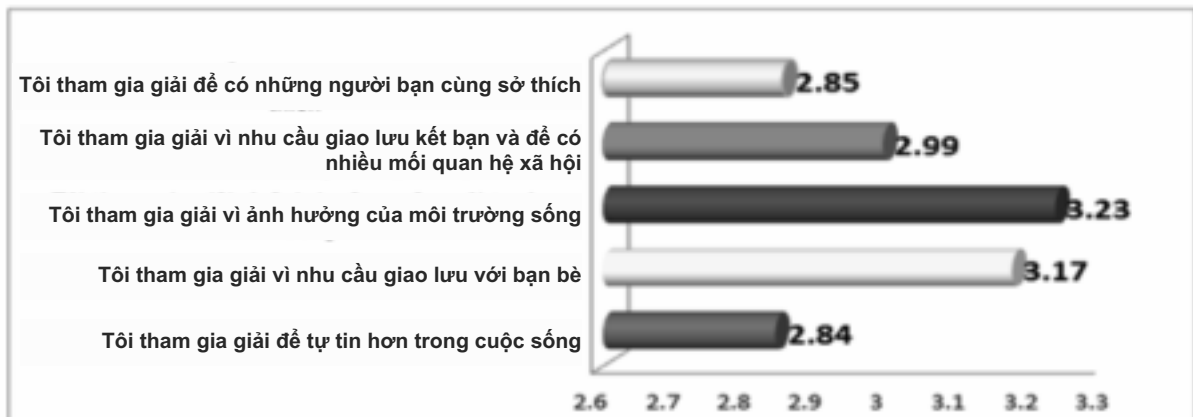


Biểu đồ 4. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhóm nhu cầu "Giải trí"

2.3. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu "Giao lưu, mở rộng mối quan hệ"

Có 5 biến trong nhóm nhu cầu này, trong đó biến "Tôi tham gia giải vì ảnh hưởng của môi trường sống" với $M = 3.23$ có ảnh hưởng lớn nhất, xếp thứ 2 là "Tôi tham gia giải vì nhu cầu giao lưu với bạn bè" với $M = 3.17$. Các vị trí

tiếp theo lần lượt là "Tôi tham gia giải vì nhu cầu giao lưu kết bạn và để có nhiều mối quan hệ xã hội" với $M = 2.99$, "Tôi tham gia giải để có những người bạn cùng sở thích" với $M = 2.85$ và thấp nhất là biến "Tôi tham gia giải để tự tin hơn trong cuộc sống" với $M = 2.84$ (biểu đồ 5).



Biểu đồ 5. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhóm nhu cầu "Giao lưu, Mở rộng mối quan hệ"

2.4. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu "Thể hiện bản thân"

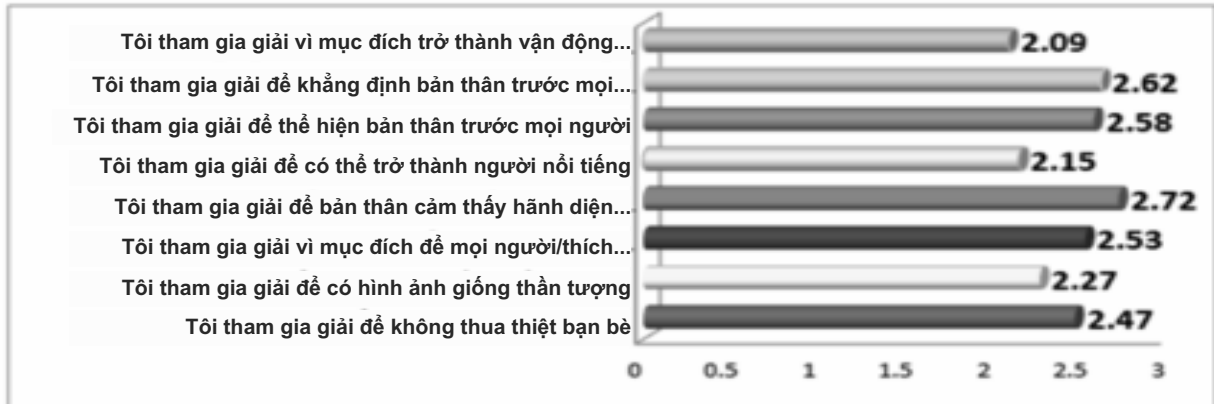
Ở nhóm "Thể hiện bản thân" qua kết quả phân tích cho thấy, biến "Tôi tham gia giải để

bản thân cảm thấy hạnh diện trước mọi người" với $M = 2.72$, xếp thứ 2 là "Tôi tham gia giải để khẳng định bản thân trước mọi người" với $M = 2.62$. Các vị trí tiếp theo lần lượt là "Tôi tham

BÀI BÁO KHOA HỌC

gia giải để thể hiện bản thân trước mọi người” với $M = 2.58$, “Tôi tham gia giải vì mục đích để mọi người/thích, quan tâm tôi” với $M = 2.53$, “Tôi tham gia giải để không thua thiệt bạn bè” với $M = 2.47$, “Tôi tham gia giải để có hình ảnh

giống thần tượng” với $M = 2.27$, “Tôi tham gia giải để có thể trở thành người nổi tiếng” với $M = 2.15$ và thấp nhất trong nhóm này là biến: “Tôi tham gia giải vì mục đích trở thành vận động viên chuyên nghiệp” với $M = 2.09$ (biểu đồ 6).

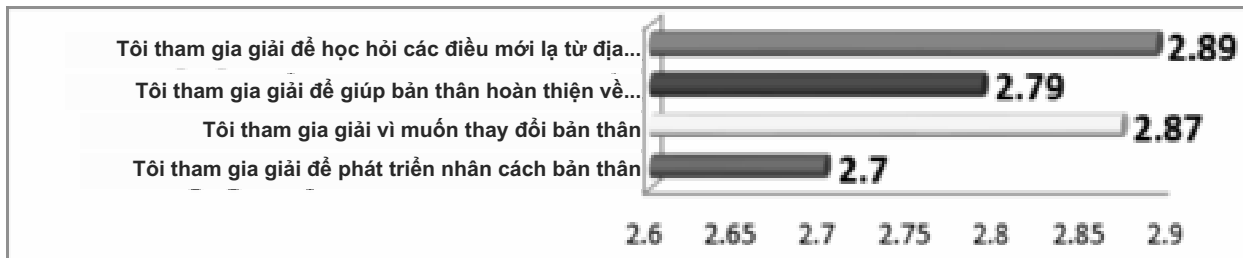


Biểu đồ 6. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhu cầu “Thể hiện bản thân”

2.5. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu “Nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân”

Theo kết quả tại biểu đồ 7 cho thấy, biến “Tôi tham gia giải để học hỏi các điều mới lạ từ địa điểm tham gia” có ảnh hưởng lớn nhất đến người tham gia với $M = 2.89$, xếp thứ 2 là “Tôi tham

gia giải vì muốn thay đổi bản thân” với $M = 2.87$, tiếp theo là “Tôi tham gia giải để giúp bản thân hoàn thiện về tính cách” với $M = 2.79$ và thấp nhất trong nhóm này là “Tôi tham gia giải để phát triển nhân cách bản thân” với $M = 2.7$.



Biểu đồ 7. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhu cầu “Nâng cao kiến thức, Kinh nghiệm bản thân”

2.6. Thực trạng sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Qua kết quả khảo sát sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 cho thấy, người tham gia hài

lòng cao nhất về “Sự an toàn và thân thiện” với $M = 3.53$ khi tham gia giải, xếp thứ 2 là yếu tố “Khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ của sự kiện” với $M = 3.52$, và thấp nhất là yếu tố liên quan đến “Đặc trưng của sự kiện” với $M = 3.13$ (biểu đồ 8).

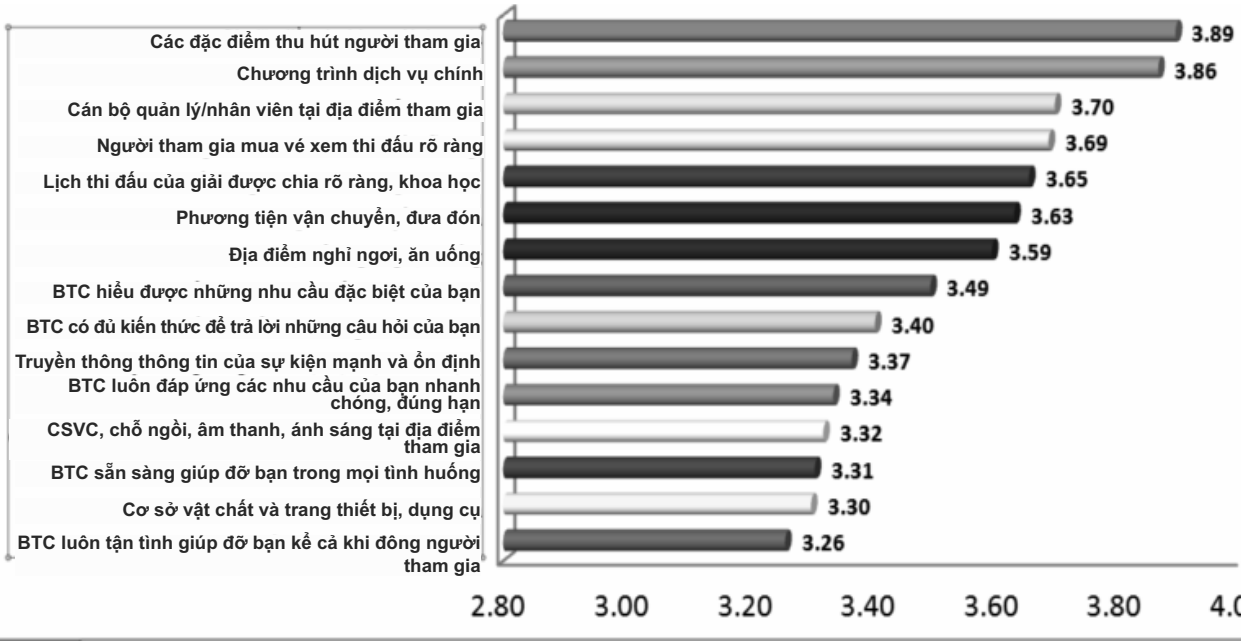


Biểu đồ 8. Mức độ hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Để tìm hiểu rõ hơn sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019, tác giả tiến hành phân tích giá trị trung bình từng biến của 3 nhóm nhân tố đánh giá đánh giá sự hài lòng. Kết quả chi tiết bao gồm các nội dung sau:

2.6.1 Sự hài lòng của người tham gia giải về “khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ của sự kiện”

Theo kết quả phân tích cho thấy có 7 yếu tố được đánh giá “Hài lòng”, với yếu tố được đánh giá hài lòng cao nhất là “Các đặc điểm thu hút người tham gia” với $M = 3.89$ và yếu tố được đánh giá thấp nhất là “Địa điểm nghỉ ngơi, ăn uống” với $M = 3.59$. Còn lại 8 yếu tố được đánh giá ở mức “Bình thường”. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 9.

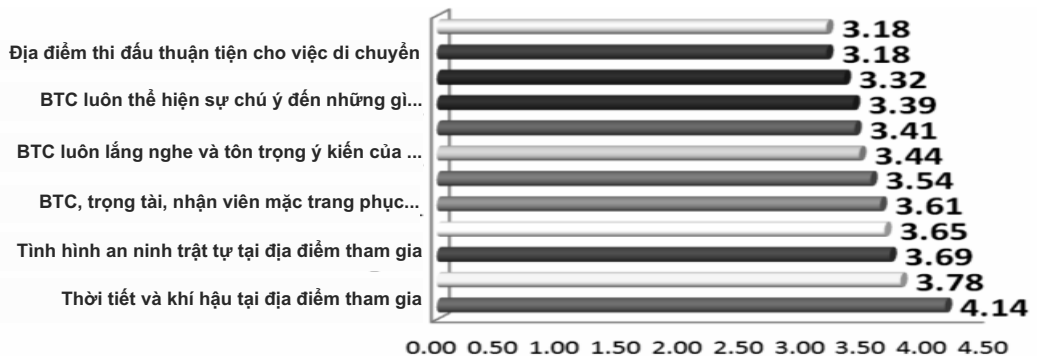


Biểu đồ 9. Giá trị trung bình mức độ hài lòng trong nhóm “Khả năng cung cấp đáp ứng dịch vụ của sự kiện”

2.6.2. Sự hài lòng của người tham gia giải về “Sự an toàn và thân thiện của sự kiện”

Qua phân tích cho thấy có 6 yếu tố được người tham gia đánh giá “Hài lòng” và 6 yếu tố nằm trong mức “Bình thường”. Trong đó yếu tố

có mức độ hài lòng cao nhất là “Thời tiết và khí hậu tại địa điểm tham gia” với $M = 4.14$, yếu tố có mức độ hài lòng thấp nhất “Sự thuận tiện của địa điểm tham gia” với $M = 3.18$. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 10.

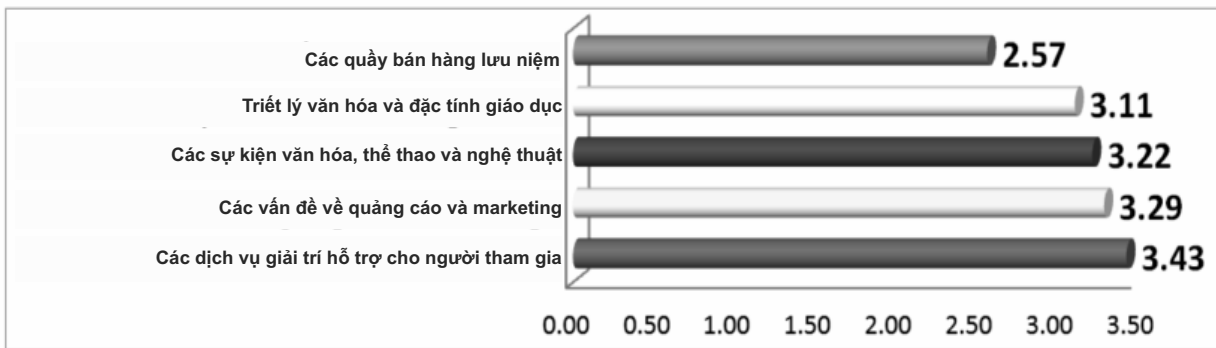


Biểu đồ 10. Giá trị trung bình mức độ hài lòng trong nhóm “Sự an toàn và thân thiện của sự kiện”

2.6.3. Sự hài lòng của người tham gia giải về “Đặc trưng của sự kiện”

Qua kết quả thống kê (biểu đồ 11) cho thấy cả 5 yếu tố trong nhân tố này chỉ được người tham gia đánh giá ở mức “Bình thường”. Trong đó yếu tố

được đánh giá cao nhất là “Các dịch vụ giải trí hỗ trợ cho người tham gia” với $M = 3.4$, thấp nhất trong nhóm này là “Các quầy bán hàng lưu niệm” với $M = 2.57$.



Biểu đồ 11. Giá trị trung bình mức độ hài lòng trong nhóm Đặc trưng của sự kiện

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu cho thấy nhu cầu người tham gia giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 để thỏa mãn các vấn đề liên quan đến “Sức khỏe”, “Giải trí”, “Giao lưu và mở rộng mối quan hệ”, “Thể hiện bản thân”, “Nâng cao kiến thức và kinh nghiệm bản thân”. Trong đó, nhóm nhu cầu ảnh hưởng nhiều nhất đến người tham gia là nhóm “Sức khỏe” (M = 3.46); nhóm có nhu cầu ảnh hưởng thấp nhất là nhóm “Thể hiện bản thân” (M = 2.43).

Các vấn đề liên quan đến “Sự an toàn và thân thiện” (M = 3.53) được người tham gia đánh giá cao nhất, còn lại các yếu tố liên quan đến “Đặc trưng của sự kiện” (M = 3.13) chưa được người tham gia đánh giá cao.

Từ đánh giá hiện trạng chi tiết qua việc xếp hạng các giá trị trung bình cho thấy những yếu tố chưa được đánh giá cao cần được củng cố, nâng cấp, cải thiện nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người tham gia. Kết quả chi tiết về thực trạng tham gia, nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia được tìm ra trong nghiên cứu này sẽ cung cấp các cơ sở khoa học khách quan cho các nhà quản lý trong việc tổ chức, phát triển các hoạt động cho giải được tốt hơn, đặc biệt là ngày càng thỏa mãn được nhu cầu cũng như sự hài lòng của người tham gia trong những năm tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Khương (2011), “Nghiên cứu về nhu cầu tham gia hoạt động TDTT của sinh viên ĐHQG tại Khu vực Thủ Đức”, *Khóa luận tốt nghiệp*, Đại học TDTT Tp Hồ Chí Minh.
2. Đoàn Thị Minh (2013), “Chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng doanh nghiệp

tại ngân hàng TMCP Á Châu”, *luận văn thạc sĩ kinh tế*.

3. Lê Quý Phượng (2015), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý thể dục thể thao*, Nxb ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Huỳnh Trí Thịnh (2018), “Nghiên cứu chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khán giả khi tham gia sự kiện đấu trường thép do kênh truyền hình Let’s Viet tổ chức”, *luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục*.

5. Lâm Quang Thành (2013), “Nghiên cứu thực trạng và các giải pháp phát triển du lịch thể thao ở khu vực Đông Nam Bộ”, *đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ*.

6. Lê Hữu Trang (2007), “Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ khách sạn của công ty cổ phần du lịch An Giang”, *Luận văn thạc sĩ kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Hoàng Trọng, Chu Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Thống kê.

(Bài nộp ngày 29/10/2022, phản biện ngày 9/3/2023, duyệt in ngày 26/7/2024)
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Hoàng Minh Thuận; Email: thuantt2@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Bác Hồ với phong trào “Khỏe vì nước” ở Chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

7. Trương Anh Tuấn

Quan tâm phát triển Thể dục thể thao Người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC**10. Đặng Văn Dũng**

Dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia thể dục thể thao của người khuyết tật ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

13. Mai Thị Bích Ngọc; Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

18. Nguyễn Hoàng Minh Thuận; Nguyễn Anh Trí; Nguyễn Thị Kim Phượng

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

25. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Lê Thị Uyên Phương; Nguyễn Lê Nghĩa

Lựa chọn bài tập Vũ đạo thể thao giải trí (Breakin) nâng cao thể lực cho nam sinh viên năm 2 Đại học Huế trong chương trình chính khóa tự chọn

34. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Tất Dũng

Xác định nguyên nhân hạn chế mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

42. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Cường

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

48. Vũ Chung Thủy; Phạm Đức Viễn

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

53. Lê Trí Trường; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Sự

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

58. Lê Anh Dũng; Hồ Đăng Quốc Hùng; Trần Thị Thùy Linh

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

63. Nguyễn Ngọc Tuấn; Trần Trung; Nguyễn Thị Lan Anh

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

67. Đỗ Văn Thật

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**71. Vũ Trọng Lợi**

Du lịch với thể thao và Yoga

75. Nhật Minh; Dương Thái Bình

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ

78. Trương Thị Hồng Tuyên

Bài tập nâng cao thể lực với bóng

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho with the movement "Stay strong for the country" in the Viet Bac War Zone during the French colonial invasion defending periods

7. Truong Anh Tuan

Paying attention to the development of sports and physical training for People with Disabilities

ARTICLES

10. Dang Van Dung

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

13. Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

18. Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

25. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

30. Le Thi Uyen Phuong; Nguyen Le Nghia

Choosing the recreational sport dance exercise "Breakin" to improve fitness for junior male students at Hue University in the elective course program

34. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Tuan Dung; Nguyen Tat Dung

Determining the causes that limit the job's requirement satisfaction level of bachelor's degree owner in Physical Education major at Bac Ninh Sports University

42. Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

48. Vu Chung Thuy; Pham Duc Vien

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

53. Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

58. Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

63. Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

67. Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

75. Nhat Minh; Duong Thai Binh

Vietnam National Qualifications Framework for Master and Doctor degrees

78. Truong Thi Hong Tuyen

Strength training exercises with the ball

80. Rules of writing and posting.